

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT



Almaredge BI

I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

Tên sản phẩm Almaredge BI
SDS # 468677
Mã số 468677-MY07

Hoạt động sử dụng đã được xác định có liên quan của chất hoặc hỗn hợp và hoạt động sử dụng được khuyến nên tránh

Ứng dụng sản phẩm Chất lỏng gia công kim loại - loại hoà tan.
Để được tư vấn ứng dụng cụ thể, hãy xem Tài liệu kỹ thuật thích hợp hoặc tham khảo ý kiến đại diện công ty của chúng tôi.

Nhà cung cấp Công ty TNHH Castrol BP Petco
Phòng 20.01, Tầng 20, Tòa Nhà The Nexus, 3A-3B đường Tôn Đức Thắng, Phường
Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: 84-28-38219596 / 38219153
Fax: 84-28-38219603 / 38219152

THÔNG TIN CẤP CỨU ĐÓ TRẦN: Carechem: +65 3158 1074 (24/7)

II. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

Mức xếp loại nguy hiểm GÂY KHÓ CHỊU CHO DA - Loại 3
KÍCH ỨNG MẮT - Loại 2A
NHAY DA - Loại 1
ĐỘC TÍNH VỚI MÔI TRƯỜNG NƯỚC (CẤP) - Loại 2

Các thành phần cơ bản của nhãn GHS (Hệ Thống Hợp Tác Toàn Cầu Về Phân Loại Và Ghi Nhãn Hóa Chất)

Hình đồ cảnh báo



Từ cảnh báo Cảnh báo
Cảnh báo nguy cơ H316 - Gây kích ứng da nhẹ.
H317 - Có thể gây ra một phản ứng dị ứng da.
H319 - Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
H401 - Độc đối với sinh vật thủy sinh.

Các công bố về phòng ngừa
Ngăn chặn

P280 - Đeo găng tay/bao tay bảo hộ. Đeo đồ bảo vệ mắt hoặc mặt nạ.
P273 - Tránh thải ra môi trường.
P261 - Tránh hít thở hơi.
P264 - Rửa tay sạch sau khi sử dụng.
P272 - Không mang quần áo bị nhiễm bẩn ra khỏi nơi làm việc.

Tên sản phẩm	Almaredge BI	Mã sản phẩm	468677-MY07	Trang:	1/13
Ngày phát hành	02/12/2026.	Format	Việt nam	Ngôn ngữ	TIẾNG VIỆT
Phiên bản	4.05	(Việt nam)		(VIETNAMESE)	

II. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

Phản ứng	P362 + P364 - Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn và giặt sạch trước khi tái sử dụng. P302 + P352 - NẾU TIẾP XÚC VỚI DA: Rửa bằng nhiều nước và xà phòng. P333 + P313 - Nếu xảy ra kích ứng da hoặc phát ban: Hỏi ý kiến chăm sóc y tế. P305 + P351 + P338 - NẾU VÀO MẮT: Rửa sạch một cách thận trọng bằng nước trong vài phút. Loại bỏ kính áp tròng, nếu có và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa. P337 + P313 - Nếu vẫn còn kích ứng mắt: Hỏi ý kiến chăm sóc y tế.
Lưu trữ	Không áp dụng.
Xử lý	P501 - Xả bỏ chất thải và bao bì theo tất cả các quy định của địa phương, khu vực, quốc gia và quốc tế.
Lộ trình vào	Tiếp xúc với da. Tiếp xúc với mắt. Hít phải. Tiêu hóa.
Các hiểm họa khác không cần phải được phân loại	Khử mỡ của da.

III. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Chất/hỗn hợp	Hỗn hợp
Dầu khoáng tinh luyện, các chất tạo nhũ và các chất phụ gia.	

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	%
Chưng cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocacbon hóa	64742-54-7	≥25 - ≤50
Các chất chưng cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng bỏ bóng bằng dung môi	64742-65-0	≥25 - ≤50
Tall oil, compd. with triethanolamine	68092-29-5	≤5
Benzenesulfonic acid, mono- and di-C15-30-alkyl derivs., sodium salts	78330-12-8	≤3
N,N' - metylen bismorpholin	5625-90-1	≤2.5
Benzene, mono-C10-13-alkyl derivs., distn. residues	84961-70-6	≤3
1H-Imidazole-1-ethanol, 4,5-dihydro-, 2-nortall-oil alkyl derivs.	61791-39-7	≤2.2
Poly(oxyethylene), alpha-sulfo-omega-hydroxy-, C12-14-alkyl ethers, sodium salts	68891-38-3	≤1.4
[2-(2-methoxymethylethoxy)methylethoxy]propanol	25498-49-1	≤3
2,2',2''-nitritotriethanol	102-71-6	≤0.3
maleic anhydride	108-31-6	<0.1

Với hiểu biết hiện tại của nhà cung cấp và ở mức độ cô đặc áp dụng, không có thành phần bổ sung nào bị phân loại là độc hại với sức khỏe và môi trường cần phải báo cáo trong phần này.

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp, nếu có, được liệt kê ở phần 8.

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Mô tả các biện pháp sơ cứu cần thiết	
Tiếp xúc mắt	Nếu tiếp xúc, dùng nhiều nước rửa mắt ngay ít nhất trong 15 phút. Các mí mắt phải được tách khỏi nhãn cầu để bảo đảm cho việc lau rửa. Kiểm tra và tháo bỏ kính sát tròng. Nhờ nhân viên y tế chăm sóc.
Qua đường hô hấp	Nếu hít phải, đưa ra ngoài chỗ thoáng gió. Nếu hít phải sản phẩm phân hủy trong đám cháy, triệu chứng có thể xuất hiện muộn. Người bị phơi nhiễm cần được theo dõi y tế trong 48 giờ. Phải có chăm sóc y tế nếu xuất hiện triệu chứng.
Tiếp xúc ngoài da	Nếu bị tiếp xúc, dùng nhiều nước rửa da ngay ít nhất trong 15 phút trong khi lột bỏ quần áo và giày bị nhiễm. Rửa sạch da bằng xà phòng và nước hoặc dùng những chất làm sạch da đã được công nhận. Giặt quần áo trước khi sử dụng lại. Rửa giày thật kỹ trước khi mang lại. Nếu thấy có than phiền hay triệu chứng, tránh cho phơi nhiễm tiếp. Nhờ nhân viên y tế chăm sóc. Nếu xảy ra kích ứng hoặc mẩn đỏ da: Hỏi ý kiến tư vấn y tế/chăm sóc y tế.

Tên sản phẩm	Almaredge BI	Mã sản phẩm	468677-MY07	Trang:	2/13
Ngày phát hành	02/12/2026.	Format	Việt nam	Ngôn ngữ	TIẾNG VIỆT
Phiên bản	4.05	(Việt nam)		(VIETNAMESE)	

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Nuốt phải

Không được gây ói trừ khi nhân viên y tế đã cho chỉ thị. Không được đưa bất kỳ thứ gì vào miệng của một người đã bất tỉnh. Nếu bất tỉnh, cho nằm ở vị trí hồi phục và gọi chăm sóc y tế ngay. Hãy súc rửa sạch miệng bằng nước nếu người còn tỉnh táo. Phải có chăm sóc y tế nếu hậu quả sức khỏe có hại không giảm hay nặng.

Các triệu chứng/tác dụng quan trọng nhất, cấp tính và chậm

Xem phần 11 để biết thêm thông tin chi tiết về hậu quả và triệu chứng liên quan đến sức khỏe.

Thể hiện sự cần thiết phải được y bác sĩ chăm sóc ngay lập tức và được điều trị đặc biệt, nếu cần

Lưu ý đối với bác sĩ điều trị

Nói chung điều trị cần hướng vào triệu chứng và nhằm vào việc giảm nhẹ mọi tác động.
Nếu hít phải sản phẩm phân hủy trong đám cháy, triệu chứng có thể xuất hiện muộn.
Người bị phơi nhiễm cần được theo dõi y tế trong 48 giờ.

Điều trị cụ thể

Không đòi hỏi điều trị đặc biệt.

Bảo vệ nhân viên sơ cứu

Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện phù hợp. Có thể nguy hiểm cho người đến cấp cứu nếu người này dùng cách thổi vô miệng để hồi sinh. Dùng nước giặt thật sạch quần áo dính chất độc trước khi cởi ra hoặc mang bao tay.

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

Phương tiện dập tắt

Các chất chữa cháy phù hợp

Khi có hỏa hoạn, hãy sử dụng thiết bị chữa cháy hoặc bình phun sương nước, bột biển chịu cồn, hóa chất khô, hoặc cacbon dioxit.

Các chất chữa cháy không phù hợp

Không dùng vòi phun nước áp lực cao.

Các hiểm họa đặc trưng phát sinh từ hóa chất

Nước chữa cháy bị ô nhiễm với chất này phải được khống chế và ngăn không cho đổ ra nguồn nước, cống rãnh. Nếu cháy hay đun nóng, áp suất sẽ tăng và bình chứa có thể nổ. Vật liệu này độc đối với thủy sinh vật.

Sản phẩm phân rã do nhiệt nguy hiểm

Các sản phẩm đốt cháy có thể bao gồm những chất sau:
các oxit carbon (CO, CO₂) (cacbon monoxit, cacbon đi-oxit)
oxit nitơ (NO, NO₂ v.v...)

Các hành động bảo vệ đặc biệt cho người chữa cháy

Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện phù hợp. Nếu thấy có cháy, nhanh chóng cô lập hiện trường bằng cách đưa tất cả mọi người ra khỏi khu vực đang xảy ra sự cố.

Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy

Lính cứu hỏa phải mang thiết bị thở tự hành áp suất dương (SCBA) và đồ nghề đầy đủ.

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Các biện pháp đề phòng cá nhân, thiết bị bảo vệ và các quy trình xử lý khẩn cấp

Cho người không phải nhân viên cấp cứu

Liên hệ với nhân viên cấp cứu. Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện phù hợp. Di tản khỏi khu vực chung quanh. Ngăn không cho vào những người không cần thiết và không có thiết bị bảo hộ. Không nên chạm vào hoặc dẫm lên chất bị đổ. Tránh hít hơi hay sương. Cung cấp thông hơi đầy đủ. Sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân phù hợp. Sản nhà có thể trơn, hãy cẩn thận để tránh bị ngã.

Tên sản phẩm Almareedge BI

Mã sản phẩm

468677-MY07

Trang: 3/13

Ngày phát hành 02/12/2026.

Format Việt nam

Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT

Phiên bản 4.05

(Việt nam)

(VIETNAMESE)

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Cho các nhân viên cấp cứu Bước vào một không gian chật hẹp hoặc khu vực thông gió kém bị ô nhiễm bởi hơi, sương hoặc khói mà không có thiết bị bảo vệ đường hô hấp và hệ thống làm việc an toàn là vô cùng nguy hiểm. Đeo bình khí thở. Sử dụng quần áo chống chất hoá học thích hợp. Ứng chống hóa chất. Xem thêm thông tin trong mục “Cho người không phải nhân viên cấp cứu”.

Đề phòng cho môi trường Tránh làm lây lan vật liệu bị tràn đổ, ngăn không cho chúng thoát ra và tiếp xúc với đất, nguồn nước, khu vực thoát nước và cống rãnh. Thông báo cho cơ quan chức năng liên quan nếu sản phẩm đã gây ô nhiễm môi trường (cống rãnh, nguồn nước, đất hay không khí). Chất làm ô nhiễm nước. Có thể có hại cho môi trường nếu thải ra số lượng lớn.

Các phương pháp và vật liệu dùng để ngăn chặn và làm sạch

Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ Bịt chỗ rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển các đồ đựng khỏi khu vực có chất đổ. Hút bằng chất trơ rồi cho vào bình chứa chất thải thích hợp. Xử lý thông qua nhà thầu xử lý chất thải có phép.

Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng Bịt chỗ rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển các đồ đựng khỏi khu vực có chất đổ. Tiếp cận phát thải từ hướng xuôi chiều gió. Ngăn không cho chảy vào đường cống, đường nước, khu hầm hoặc khu vực bị vây kín. Hốt và dọn chỗ đổ bằng chất không cháy nổ, thấm thấu, ví dụ, cát, đất, đất cát hay đất mùn rồi cho vào bình chứa để xử lý theo đúng qui định của địa phương. Vật liệu thấm bị nhiễm có thể gây nguy hại tương tự như sản phẩm đổ tràn. Xử lý thông qua nhà thầu xử lý chất thải có phép.

VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

Các biện pháp đề phòng cho thao tác an toàn

Biện pháp bảo vệ Trang bị các dụng cụ bảo hộ cá nhân thích hợp (xem phần 8). Trong bất kỳ quy trình nào có sử dụng sản phẩm này đều không được sử dụng các cá nhân đã có tiền sử bệnh da nhạy cảm. Đừng để vào mắt hay dính lên da hay quần áo. Đừng nuốt. Tránh hít hơi hay sương. Giữ trong đồ đựng ban đầu hoặc trong một đồ đựng khác được phê chuẩn, được chế tạo từ một vật liệu phù hợp, đóng chặt lại khi không sử dụng. Các đồ đựng đã đổ hết những món chứa bên trong vẫn giữ lại cẩn và có thể nguy hiểm. Đừng sử dụng lại bình chứa. Tránh tiếp xúc với vật bị đổ, chảy ra trên đất và bề mặt dòng nước. Tránh để vật này tiếp xúc lâu dài và lặp đi lặp lại với da. Trong lúc làm việc với kim loại, các phần tử rần từ các vật chưa thành phẩm hoặc dụng cụ sẽ làm nhiễm bản chất lỏng và có thể gây trầy da. Ở chỗ trầy da đó sẽ dẫn đến sự thẩm thấu vào da, cần phải điều trị sơ cứu càng sớm càng tốt. Sự có mặt của một số kim loại trong vật chưa thành phẩm hoặc dụng cụ, chẳng hạn như crom, coban và niken, có thể làm nhiễm bản chất lỏng hoạt động với kim loại và có thể gây các phản ứng dị ứng da. Sự bốc hơi của nước từ chất lỏng cất hoà tan được trong quá trình sử dụng có thể dẫn đến sự gia tăng nồng độ, điều này có thể làm phát triển các bệnh ở da do viêm tấy và mất mỡ. Điều quan trọng là phải kiểm soát nồng độ của chất lỏng thường xuyên bằng một máy đo chiết xuất và duy trì nó ở nồng độ được khuyến nghị. Dầu nhớt từ các nguồn khác và các chất gây nhiễm khác cần được hạn chế tối thiểu. Mùn cưa và các loại chất vụn khác nên được tách khỏi. Để duy trì sự hoạt động tối ưu và giảm thiểu hư hại do vi khuẩn, các hệ thống của chất lỏng làm lạnh dụng cụ bằng máy cần được làm sạch thường xuyên.

Tư vấn về vệ sinh nghề nghiệp tổng quát Cấm không được ăn, uống và hút thuốc trong khu vực xử lý, trữ và chế biến sản phẩm. Rửa thật kỹ sau khi xử lý. Cởi bỏ quần áo ô nhiễm và trang bị bảo hộ rồi mới đi vào các khu vực ăn uống. Không mang quần áo bị nhiễm bẩn ra khỏi nơi làm việc. Xem thêm Mục 8 để biết thêm thông tin về các biện pháp vệ sinh.

Tên sản phẩm	Almaredge BI	Mã sản phẩm	468677-MY07	Trang:	4/13
Ngày phát hành	02/12/2026.	Format	Việt nam	Ngôn ngữ	TIẾNG VIỆT
Phiên bản	4.05	(Việt nam)		(VIETNAMESE)	

VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

Các điều kiện bảo quản an toàn, kể cả mọi khả năng tương kỵ

Cất giữ theo đúng quy định của địa phương. Bảo quản trong thùng chứa ban đầu tại khu vực khô, mát và thông thoáng tốt, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp, tránh các vật liệu không tương thích (xem Phần 10) và thực phẩm và đồ uống. Đậy thật chặt các đồ đựng và bao lại cho đến khi mang ra dùng. Chỉ cất giữ và sử dụng trong thiết bị/thùng chứa được thiết kế riêng cho sản phẩm này. Các đồ đựng đã mở ra phải được đóng lại cẩn thận và để dựng đứng cho khỏi rò rỉ. Thùng chứa đựng trong bình không dán nhãn hiệu. Dùng biện pháp ngăn cách thích hợp để tránh ô nhiễm môi trường.

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Các thông số kiểm soát

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp

Không.

Chỉ số phơi nhiễm sinh học

Không có chỉ số phơi nhiễm nào được biết đến.

Quy trình theo dõi đề nghị

Cần tham khảo các tiêu chuẩn theo dõi phù hợp. Cũng cần phải tham khảo các hướng dẫn của quốc gia về các phương pháp xác định những chất nguy hiểm.

Các biện pháp kiểm soát kỹ thuật phù hợp

Tất cả các hoạt động liên quan đến hoá chất phải được đánh giá về mức độ rủi ro đối với sức khoẻ, để đảm bảo rằng việc phơi nhiễm được kiểm soát đúng mức. Thiết bị bảo hộ cá nhân chỉ được xem xét sau khi các biện pháp kiểm soát khác (nghĩa là kiểm soát về kỹ thuật) đã được đánh giá thích hợp. Thiết bị bảo hộ cá nhân phải tuân thủ các tiêu chuẩn phù hợp, thích hợp để sử dụng, được bảo quản trong tình trạng tốt và đúng cách.

Nhà cung cấp thiết bị bảo hộ cá nhân cần tư vấn để có lời khuyên về việc chọn lựa và tiêu chuẩn phù hợp. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với tổ chức tiêu chuẩn tại quốc gia bạn.

Cung cấp hệ thống thông gió hay thiết bị kiểm soát khác để giữ nồng độ không khí liên quan ở dưới giới hạn độc hại nghề nghiệp tương ứng.

Lựa chọn cuối cùng về thiết bị bảo hộ sẽ phụ thuộc vào mức độ đánh giá rủi ro. Điều quan trọng là phải đảm bảo rằng tất cả các hạng mục thiết bị bảo hộ các nhân đều phải phù hợp.

Kiểm soát phơi nhiễm môi trường

Phải kiểm tra khí thải từ ống thông gió hay thiết bị dây chuyền làm việc để bảo đảm chúng tuân thủ yêu cầu luật lệ bảo vệ môi trường. Trong một số trường hợp, cần có bộ lọc khói, màng lọc hay điều chỉnh cơ khí đối với thiết bị trong dây chuyền để giảm khí thải tới mức chấp nhận được.

Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

Biện pháp vệ sinh

Rửa bàn tay, cánh tay, và mặt cho thật sạch sau khi làm việc với hóa chất, trước khi ăn uống, hút thuốc và dùng nhà vệ sinh và vào lúc cuối giờ làm. Phải sử dụng kỹ thuật thích hợp để lột bỏ quần áo có thể đã bị nhiễm. Quần áo dùng trong việc có nhiễm bẩn không được phép ra ngoài nơi làm việc. Giặt sạch trang phục bị nhiễm hóa chất trước khi sử dụng lại. Cần đặt những trạm rửa mắt và phòng tắm bảo an toàn ở gần địa điểm làm việc.

Bảo vệ mắt

Sản phẩm chưa pha loãng: Đeo kính bảo hộ chống hoá chất.
Sản phẩm đã được pha loãng: Đeo kính an toàn với tấm chắn bảo vệ hai bên.

Bảo vệ da

Tên sản phẩm Almareedge BI

Mã sản phẩm

468677-MY07

Trang: 5/13

Ngày phát hành 02/12/2026.

Format Việt nam

Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT

Phiên bản 4.05

(Việt nam)

(VIETNAMESE)

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Bảo vệ tay	Mang găng tay thích hợp. Sản phẩm chưa pha loãng: Đeo găng tay bảo hộ chống hoá chất. Khuyến nghị: găng tay làm bằng nitril. Sản phẩm đã được pha loãng: Đeo găng tay bảo hộ nếu tiếp xúc xảy ra liên tục hoặc lâu dài. Khuyến nghị: găng tay làm bằng nitril. Sự lựa chọn đúng găng tay bảo hộ phụ thuộc vào các chất hóa học được xử lý, điều kiện làm việc và sử dụng, và tình trạng của găng tay (thậm chí găng tay chống chất hóa học tốt nhất sẽ bị rách sau sự phơi nhiễm hóa học liên tục). Hầu hết các găng tay chỉ có tác dụng bảo vệ trong một thời gian ngắn và phải được hủy bỏ và thay thế kịp thời. Do các môi trường làm việc cụ thể và thực tế thao tác với vật liệu thay đổi, các quy trình an toàn cần được xây dựng cho mỗi ứng dụng đã định. Vì thế, găng tay cần được chọn với sự tư vấn của nhà cung cấp/nhà sản xuất và với sự đánh giá đầy đủ về các điều kiện làm việc.
Bảo vệ da	Sử dụng quần áo bảo hộ là thực hành công nghiệp tốt. Phải chọn thiết bị bảo hộ cá nhân cho cơ thể dựa vào nhiệm vụ đang thi hành và nguy cơ gắn liền và phải được chuyên gia chấp thuận trước khi xử lý sản phẩm này. Quần áo bảo hộ lao động làm bằng bông hoặc polyester/bông sẽ chỉ cung cấp bảo vệ chống lại sự nhiễm bẩn nhẹ trên bề mặt và không thấm xuyên qua da. Cần thường xuyên giặt quần áo bảo hộ lao động. Khi có rủi ro phơi nhiễm da cao (ví dụ khi dọn sạch sản phẩm bị tràn đổ hoặc khi có rủi ro bị văng vào), cần mang tạp dề hoặc quần áo chống hoá chất và mang giày ủng.
Biện pháp bảo vệ da khác	Giày dép phù hợp và mọi biện pháp bảo vệ thêm cho da phải được chọn theo công việc sẽ thực hiện cùng các nguy cơ gắn liền với công việc đó và phải được một chuyên gia phê chuẩn cho sử dụng trước khi thao tác với sản phẩm này.
Bảo vệ hô hấp	Trong trường hợp thiếu thông gió, mang thiết bị thở thích hợp. Để tránh các chất lỏng trong quá trình gia công kim loại, cần sử dụng biện pháp bảo vệ hô hấp phù hợp được phân loại là "kháng được chất dầu" (nhóm R) hoặc chống dầu (nhóm P). Tùy theo mức độ của các chất ô nhiễm trong không khí, cần phải sử dụng mặt nạ nửa mặt có tính năng lọc không khí (với phin lọc HEPA), kể cả mặt nạ dùng một lần (loại P hoặc R) (trong trường hợp mức sương dầu thấp hơn 50 mg/m3), hoặc các loại mặt nạ chạy bằng pin, có tính năng lọc không khí được trang bị mũ trùm đầu hoặc mũ bảo hiểm và phin lọc HEPA (trong trường hợp mức sương dầu thấp hơn 125 mg/m3). Trong các hoạt động gia công kim loại có tiềm ẩn mối nguy hại là hơi hữu cơ thì có thể cần dùng một phin lọc kết hợp lọc hạt và lọc hơi hữu cơ. Sự lựa chọn đúng đắn việc bảo vệ đường hô hấp tùy thuộc vào loại hoá chất được sử dụng, điều kiện làm việc và sử dụng, và điều kiện của thiết bị hô hấp. Các quy trình an toàn cần được xây dựng cho mỗi ứng dụng đã định. Do vậy, thiết bị bảo vệ hô hấp nên được chọn lựa với sự tư vấn của nhà cung cấp/ nhà sản xuất cùng với sự đánh giá đầy đủ về các điều kiện làm việc.

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Điều kiện đo lường của tất cả các đặc tính là ở điều kiện nhiệt độ và áp suất tiêu chuẩn trừ khi có quy định khác.	
Bề ngoài	
Trạng thái vật lý	Chất lỏng.
Màu sắc	Hồ phách. [Đậm]
Mùi	Nhẹ [Nhẹ]
Ngưỡng về mùi	Không có sẵn.
pH	9.13 [Nồng độ (% trọng lượng / trọng lượng): 5%]
Điểm chảy/điểm đông	Không có sẵn.
Điểm sôi, điểm sôi ban đầu, và dải sôi	Không có sẵn.
Điểm chớp cháy	Cốc kín: 166°C (330.8°F) [Pensky-Martens]
Tỷ lệ hóa hơi	Không có sẵn.

Tên sản phẩm	Almaredge BI	Mã sản phẩm	468677-MY07	Trang:	6/13
Ngày phát hành	02/12/2026.	Format	Việt nam	Ngôn ngữ	TIẾNG VIỆT
Phiên bản	4.05		(Việt nam)		(VIETNAMESE)

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Khả năng cháy Không có sẵn.
Giới hạn nổ trên và dưới/giới hạn cháy Không có sẵn.
Áp suất hóa hơi

Tên thành phần nguy hiểm	Áp suất hơi ở 20 °C			Áp suất hơi ở 50 °C		
	mm Hg	kPa	Phương pháp	mm Hg	kPa	Phương pháp
Chưng cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocacbon hóa	<0.07501	<0.01	ASTM D 5191			
Các chất chưng cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng bỏ bóng bằng dung môi	<0.07501	<0.01	ASTM D 5191			
Benzene, mono-C10-13-alkyl derivs., distn. residues	<0.038	<0.0051	NF T 20-048	<0.038	<0.0051	NF T 20-048

Mật độ hơi tương đối Không có sẵn.
Tỷ trọng <1000 kg/m³ (<1 g/cm³) ở 30°C
Tỷ trọng Không có sẵn.
(Các) độ tan

Môi trường	Kết quả
nước	Hòa tan

Hệ số phân chia nước/Octanol Không áp dụng.
Nhiệt độ tự cháy

Tên thành phần nguy hiểm	°C	°F	Phương pháp
Benzene, mono-C10-13-alkyl derivs., distn. residues	258	496.4	ASTM E 659-78
Poly(oxyethylene), alpha-sulfo-omega-hydroxy-, C12-14-alkyl ethers, sodium salts	250	482	EU A.16
[2-(2-methoxymethylethoxy)methylethoxy]propanol	277	530.6	EU A.15

Nhiệt độ phân hủy Không có sẵn.
Độ nhớt Không có sẵn.
Đặc tính hạt
Kích thước hạt trung bình Không áp dụng.

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

Khả năng phản ứng Không có dữ liệu thử nghiệm cụ thể nào cho sản phẩm này. Tham khảo Điều kiện để phòng tránh và Vật liệu không thích hợp để biết thêm thông tin.

Tính ổn định Sản phẩm ổn định.

Khả năng gây các phản ứng nguy hại Trong điều kiện bảo quản và sử dụng thông thường, các phản ứng gây nguy hiểm sẽ không xảy ra.
Dưới tình trạng lưu trữ và sử dụng bình thường, polyme hóa nguy hại sẽ không xảy ra.

Tình trạng cần tránh Không có thông tin cụ thể.

Tên sản phẩm	Almaredge BI	Mã sản phẩm	468677-MY07	Trang: 7/13	
Ngày phát hành	02/12/2026.	Format	Việt nam	Ngôn ngữ	TIẾNG VIỆT
Phiên bản	4.05	(Việt nam)		(VIETNAMESE)	

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

Các vật liệu không tương thích	Phản ứng hay không tương thích với các chất sau: các chất oxy hoá. Phản ứng ít hay không tương thích với các chất sau: axit.
Những sản phẩm phân hủy nguy hại	Trong các điều kiện lưu trữ và sử dụng thông thường, các sản phẩm phân hủy nguy hại sẽ không phát sinh.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Thông tin về các tác dụng độc
<u>Độc tính cấp tính</u>
Không có sẵn.
<u>Ăn mòn/kích ứng da</u>
Không có sẵn.
<u>Tổn thương mắt nghiêm trọng / kích ứng mắt</u>
Không có sẵn.
<u>Ăn mòn/kích ứng đường hô hấp</u>
Không có sẵn.
<u>Nhạy cảm với đường hô hấp hoặc da</u>
Không có sẵn.
<u>Đột biến tế bào mầm</u>
Không có sẵn.
<u>Tính gây ung thư</u>
Không có sẵn.
<u>Độc tính sinh sản</u>
Không có sẵn.
<u>Độc tính đối với một cơ quan cụ thể chịu tác động (phơi nhiễm một lần)</u>
Không có sẵn.

<u>Độc tính đối với một cơ quan cụ thể chịu tác động (phơi nhiễm lặp lại nhiều lần)</u>	
Tên sản phẩm/thành phần	Kết quả

Tên sản phẩm	Almaredge BI	Mã sản phẩm	468677-MY07	Trang: 8/13	
Ngày phát hành	02/12/2026.	Format	Việt nam	Ngôn ngữ	TIẾNG VIỆT
Phiên bản	4.05		(Việt nam)		(VIETNAMESE)

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

maleic anhydride -

Nguy hiểm bị ngạt từ nôn mửa

Tên sản phẩm/thành phần

Benzene, mono-C10-13-alkyl derivs., distn. residues

Kết quả

HIỂM HỌA HÍT PHẢI - Loại 1

Thông tin về các đường tiếp xúc có khả năng xảy ra

Các đường phơi nhiễm dự kiến: Đường miệng, Qua da, Qua đường hô hấp, Mắt.

Tác động sức khỏe cấp tính tiềm ẩn

Tiếp xúc mắt	Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
Qua đường hô hấp	Tiếp xúc với sản phẩm phân hủy có thể nguy hiểm cho sức khỏe. Hậu quả nghiêm trọng có thể đến trễ sau khi bị phơi nhiễm.
Tiếp xúc ngoài da	Gây kích ứng da nhẹ. Khử mỡ của da. Có thể gây ra một phản ứng dị ứng da.
Nuốt phải	Gây dị ứng cho miệng, họng và dạ dày.

Các triệu chứng có liên quan đến các đặc điểm lý học, hóa học, và độc tính

Tiếp xúc mắt	Các triệu chứng bất lợi có thể bao gồm những điều sau đây: đau nhức hoặc kích ứng khó chịu chảy nước mắt bị đỏ
Qua đường hô hấp	Không có thông tin cụ thể.
Tiếp xúc ngoài da	Các triệu chứng bất lợi có thể bao gồm những điều sau đây: kích ứng khó chịu bị đỏ khô da nứt da
Nuốt phải	Không có thông tin cụ thể.

Các tác động chậm và tức thời và cả các tác động mãn tính từ việc phơi nhiễm ngắn hạn và lâu dài

Phơi nhiễm ngắn hạn

Các tác dụng tức thời có thể gặp	Không có sẵn.
Các tác dụng chậm có thể gặp	Không có sẵn.

Phơi nhiễm lâu dài

Các tác dụng tức thời có thể gặp	Không có sẵn.
Các tác dụng chậm có thể gặp	Không có sẵn.

Tác động sức khỏe mãn tính tiềm ẩn

Không có sẵn.

Tổng quát	Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy hại nào.
Tính gây ung thư	Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy hại nào.
Tính đột biến	Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy hại nào.

Tên sản phẩm	Almaredge BI	Mã sản phẩm	468677-MY07	Trang:	9/13
	Ngày phát hành	02/12/2026.	Format	Việt nam	Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT
Phiên bản	4.05		(Việt nam)		(VIETNAMESE)

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Các ảnh hưởng về phát triển cơ thể Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy hại nào.

Ảnh hưởng khả năng sinh sản Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy hại nào.

Các số liệu đo lường độ độc
Các giá trị ước tính độ độc cấp tính

Lộ trình	Giá trị ATE (ước tính độ độc cấp tính)
Đường miệng	13529.8 mg/kg
Hít vào (các chất hơi)	502.11 mg/l

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc Tính
Không có sẵn.

Hậu quả môi trường Vật liệu này độc đối với thủy sinh vật.

Độ bền và khả năng phân hủy
Được cho là có thể phân hủy bằng vi khuẩn.
Không có sẵn.

Khả năng tồn lưu
Không có sẵn.

Tên sản phẩm/thành phần	LogP _{ow}	BCF	Tiềm năng
Benzene, mono-C10-13-alkyl derivs., distn. residues	6.6	-	Cao
1H-Imidazole-1-ethanol, 4,5-dihydro-, 2-nortall-oil alkyl derivs.	5.4	-	Cao
Poly(oxyethylene), alpha-sulfo-omega-hydroxy-, C12-14-alkyl ethers, sodium salts	0.3	-	Thấp
[2-(2-methoxymethylethoxy) methylethoxy]propanol	0.309	-	Thấp
2,2',2''-nitritotriethanol	-1	-	Thấp
maleic anhydride	-2.78	-	Thấp

Khả năng phân tán qua đất

Hệ số phân cách đất/nước Không có sẵn.

Tính cơ động Chất lỏng. Hoà tan được trong nước.

Hậu quả xấu khác Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy hại nào.

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

Các phương pháp thải bỏ

Cần tránh hoặc nếu có thể giảm thiểu việc tạo ra chất thải. Các số lượng đáng kể của cặn dư sản phẩm thải không được thải bỏ qua đường cống rãnh mà phải được xử lý trong một trạm xử lý nước thải thích hợp. Chỉ do các nhà thầu có được phép xử lý các sản phẩm thừa hay các sản phẩm không tái chế được xử lý chất thải. Bất cứ lúc nào, việc thải bỏ sản phẩm, dung dịch hoặc sản phẩm phụ phải phù hợp với các yêu cầu của cơ quan bảo vệ môi trường, luật lệ xử lý chất thải, và quy định của chính quyền địa phương hay khu vực.

Bao bì đựng chất thải phải được thu hồi tái chế. Chỉ nên xem xét thực hiện việc đốt cháy hoặc chôn lấp khi việc thu hồi tái chế là không thể thực hiện được. Chất này và bình chứa cần phải được xử lý theo cách an toàn. Cần phải cẩn thận khi làm việc với các dụng cụ đựng rỗng chưa được làm sạch hoặc rửa sạch. Bình rỗng hay các lớp lót có thể giữ lại cặn sản phẩm. Tránh làm lây lan vật liệu bị tràn đổ, ngăn không cho chúng thoát ra và tiếp xúc với đất, nguồn nước, khu vực thoát nước và cống rãnh. Sản phẩm đã được pha loãng Dung dịch pha loãng đã dùng bao gồm nhũ tương tương đối ổn định. Việc tiêu hủy thông qua người có thẩm quyền/nhà thầu tiêu hủy chất thải có giấy phép hoặc bằng những kỹ thuật xử lý chất thải phù hợp khác (ví dụ, phân nhóm nhũ tương, làm đông lại và lọc) được nhà chức trách địa phương phê chuẩn. Chất lỏng đã dùng không bao giờ được tiêu hủy xuống mương máng. Khi pha loãng không được đổ vào hệ thống nước cống trừ khi được phép theo quy định của địa phương. Khi không pha loãng không được tiêu hủy như là dung dịch không pha loãng. Hãy lưu ý rằng các dung dịch lỏng tách riêng hoặc các dòng chảy có thể chứa muối kim loại cũng như các vết của dầu và phải được kiểm tra cho phù hợp về mặt này chiếu theo sự chấp thuận của các nhà chức trách trước khi tiêu hủy. Việc xử lý tiếp theo có thể được yêu cầu.

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

	IMDG	IATA
Số UN	Không quản lý.	Không quản lý.
Tên riêng theo Liên Hợp Quốc (UN) để dùng trong vận chuyển	-	-
(các) nhóm nguy hại vận chuyển	-	-
Quy cách đóng gói	-	-
Mối nguy cho môi trường	Không.	Không.
Thông tin bổ sung	-	-

Các biện pháp phòng đặc biệt cho người dùng

Không có sẵn.

Vận chuyển số lượng lớn theo các công cụ IMO

Không có sẵn.

Tên sản phẩm	Almaredge BI	Mã sản phẩm	468677-MY07	Trang: 11/13	
Ngày phát hành	02/12/2026.	Format	Việt nam	Ngôn ngữ	TIẾNG VIỆT
Phiên bản	4.05		(Việt nam)		(VIETNAMESE)

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

Các quy định riêng về an toàn, y tế và môi trường cho sản phẩm	Chưa rõ có quy định quốc gia và/hoặc khu vực nào được áp dụng đối với sản phẩm này (bao gồm cả các thành phần của nó).
Danh sách quốc tế	
Tình trạng Danh mục của Úc (AICS)	Có ít nhất một thành phần không được liệt kê.
Danh mục của Canada	Có ít nhất một thành phần không được liệt kê.
Danh mục của Trung Quốc (IECSC)	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Tình Trạng REACH (Đăng Ký, Đánh Giá, Cấp Phép và Hạn Chế các Hóa Chất)	Để biết trạng thái REACH của sản phẩm này, vui lòng hỏi ý kiến người liên hệ hỗ trợ công ty của bạn, như được xác định trong Mục 1.
Danh mục của Nhật (ENCS)	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Danh mục của Hàn Quốc (KECI)	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Danh mục của Phi-lip-pin (PICCS)	Có ít nhất một thành phần không được liệt kê.
Taiwan Chemical Substances Inventory (TCSI)	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Danh mục của Hoa Kỳ (TSCA 8b) (Đạo Luật Kiểm Soát Chất Độc)	Có ít nhất một thành phần không được liệt kê.

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Lịch sử	
Ngày phát hành/ Ngày hiệu chỉnh	2026 Tháng Hai 12
Ngày phát hành lần trước	4/29/2025
Chuẩn bị bởi	Product Stewardship
Bảng từ viết tắt	ATE = Ước tính độ độc hại cấp tính BCF = Hệ số nồng độ sinh học GHS = Hệ thống phân loại và dán nhãn hóa chất hài hòa toàn cầu IATA = Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế IBC = Côngtenơ khổ trung IMDG = Hàng hóa nguy hiểm hàng hải quốc tế LogPow = Lôgarít của hệ số phân chia octanol/nước MARPOL = Công ước quốc tế về việc ngăn chặn ô nhiễm từ tàu thuyền, 1973, được sửa đổi bởi Nghị định thư năm 1978. ("Marpol" = Marine Pollution (Ô nhiễm hàng hải)) UN = Liên hợp quốc Đa tạp = có thể chứa một hay nhiều thành phần sau 64741-88-4, 64741-89-5, 64741-95-3, 64741-96-4, 64742-01-4, 64742-44-5, 64742-45-6, 64742-52-5, 64742-53-6, 64742-54-7, 64742-55-8, 64742-56-9, 64742-57-0, 64742-58-1, 64742-62-7, 64742-63-8, 64742-65-0, 64742-70-7, 72623-85-9, 72623-86-0, 72623-87-1

Cho thấy thông tin đã thay đổi kể từ phiên bản phát hành trước đó.

Người đọc lưu ý

Tên sản phẩm	Almaredge BI	Mã sản phẩm	468677-MY07	Trang:	12/13
Ngày phát hành	02/12/2026.	Format	Việt nam	Ngôn ngữ	TIẾNG VIỆT
Phiên bản	4.05		(Việt nam)		(VIETNAMESE)

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Tất cả các bước khả thi hợp lý đã được thực hiện để đảm bảo thông tin về sức khỏe, an toàn và môi trường trong bảng dữ liệu là chính xác tính đến ngày được nêu dưới đây. Không có sự bảo đảm hoặc diễn đạt nào thể hiện hoặc ngụ ý về sự chính xác hoặc đầy đủ của số liệu và thông tin có trong bảng dữ liệu này.

Dữ liệu và lời khuyên đã cho áp dụng khi sản phẩm bán ra để sử dụng cho một hoặc nhiều ứng dụng đã nêu rõ. Bạn không được sử dụng sản phẩm theo cách khác với (những) cách đã nêu mà không hỏi ý kiến của Tập đoàn BP.

Nghĩa vụ của người sử dụng là đánh giá và sử dụng sản phẩm này an toàn và tuân thủ các luật pháp và quy định được áp dụng. Tập đoàn BP sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ mọi thiệt hại hoặc tổn thương do sử dụng khác với công dụng của sản phẩm đã nêu rõ đối với chất này, do không tuân thủ các khuyến nghị, hoặc do bất kỳ sự nguy hiểm nào vốn có trong bản chất của sản phẩm. Những người mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba sử dụng tại nơi làm việc có trách nhiệm thực hiện tất cả các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất kỳ người nào xử lý hoặc sử dụng sản phẩm đều được cung cấp thông tin trong tờ này. Các nhà sử dụng lao động có trách nhiệm thông báo với nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi những rủi ro được mô tả trong tờ này và cần thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa. Bạn có thể liên hệ với Tập đoàn BP để đảm bảo tài liệu này là tài liệu mới nhất hiện có. Nghiêm cấm thay đổi đối với tài liệu này.

Tên sản phẩm Almareedge BI		Mã sản phẩm	468677-MY07	Trang: 13/13
Ngày phát hành 02/12/2026.		Format Việt nam	Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT	
Phiên bản 4.05		(Việt nam)	(VIETNAMESE)	